

LỜI CHỦ CHẶN 6.11.2009

Kính gửi anh em linh mục,
anh chị em tu sĩ và giáo dân trong gia đình giáo phận

Thưa anh chị em,

Trong Lời Chủ Chặn 18.10.2009, theo Thư Công bố Năm Thánh 2010 của HĐGM.VN, tôi đã ghi lại những điều cần làm trong việc chuẩn bị (Tuần Cử Nhật) cũng như trong việc cử hành đức tin, tuyên xưng đức tin, và sống đức tin trong Năm Thánh 2010. Trong Lời Chủ Chặn tháng này, tôi đề nghị (1) cử hành Tuần Cử Nhật chuẩn bị Năm Thánh ; (2) thể thức cùng ý nghĩa mục đích cử hành Lễ Khai Mạc Năm Thánh 2010 tại giáo phận cũng như tại các giáo hạt và giáo xứ, (3) và những việc cần làm trong Năm Thánh 2010.

1. Tuần Cử Nhật

Theo chỉ dẫn của HĐGM VN, gia đình giáo phận cần thực hiện Tuần Cử Nhật nhằm giúp cho mọi người ý thức và sốt sắng cử hành Năm Thánh để mang lại nhiều lợi ích thiêng liêng. *(đính kèm Thể Thức cử hành Tuần Cử Nhật)*

2. Cử hành Lễ Khai Mạc Năm Thánh

Các cộng đoàn tín hữu có thể cử hành lễ khai mạc theo thể thức sau đây :

2.1 Công bố Năm Thánh cùng ý nghĩa và mục đích

(x. Lời Chủ Chặn 1.10.2009)

2.2 Rước kiệu hoặc cử hành nghi thức tôn vinh các tiền nhân và các chứng nhân đức tin, các Thánh Tử Đạo VN, đặc biệt 8 vị sinh trưởng trong địa phận Tây Đàng Trong-Saigon

(x. Tổng Giáo phận Sài Gòn qua dòng lịch sử)

2.3 Cử hành nghi thức Sám Hối về những thiếu sót, trong quá khứ cũng như trong hiện tại, đối với Chúa, đối với nhau, cũng như mọi người anh em đồng bào và đồng loại.

2.4 Thánh Lễ kết thúc bằng Kinh Năm Thánh và phép lành ban ơn Toàn Xá Năm Thánh.

Ghi chú:

a- Cần có lời dẫn giải, thánh ca, có thể có hình ảnh minh họa,

khơi dậy tâm tình cảm mến tạ ơn và cầu khẩn.

b- Giáo phận cử hành lễ khai mạc vào chiều Thứ Sáu 27.11.2009, tại Trung Tâm Mục Vụ theo phụng vụ Các Thánh Tử Đạo VN.

c- Giáo hạt có thể cử hành lễ khai mạc cho giáo hạt tại nhà thờ đã được chỉ định cho mọi người trong giáo hạt hành hương, vào ngày Thứ Bảy 28.11.2009. Nếu vào buổi sáng, theo phụng vụ Các Thánh Tử Đạo VN. Nếu vào buổi chiều, theo phụng vụ lễ Chúa Kitô Vua.

d- Giáo xứ, theo thể thức đơn giản, cử hành lễ khai mạc tại nhà thờ giáo xứ vào Chúa nhật 29.11.2009, cho mọi người trong giáo xứ hưởng nhận ơn Toàn Xá.

3. Hành hương

Mỗi giáo hạt cùng các giáo xứ trong hạt cần phối hợp với nhau lên lịch tổ chức cho các đoàn trong các giáo xứ hành hương đến nhà thờ chánh toà, hoặc đến nhà thờ được chỉ định cho mỗi hạt. Còn cá nhân và gia đình thì tự do đi hành hương nơi và lúc thuận tiện cho mình.

Ngoài nhà thờ Chánh Toà và Nhà nguyện Đại Chung viện, mỗi hạt có một nhà thờ được chỉ định cho mọi người hành hương và hưởng nhận ơn Toàn Xá :

- | | |
|------------------|-------------------------|
| 1. Hạt Bình An: | nhà thờ Giáo xứ Bình An |
| 2. Hạt Chí Hoà: | nhà thờ Chí Hoà |
| 3. Hạt Chợ Quán: | nhà thờ Chợ Quán |
| 4. Hạt Gia Định: | nhà thờ Gia Định |

- 5. Hạt Gò Vấp: nhà thờ Hạnh Thông Tây
- 6. Hạt Hóc Môn: nhà thờ Bùi Môn
- 7. Hạt Phú Nhuận: nhà thờ Đa Minh
- 8. Hạt Phú Thọ: nhà thờ Đồng Tiến
- 9. Hạt Saigon: nhà thờ Chợ Đũi
- 10. Hạt Tân Định: nhà thờ Tân Định

- 11. Hạt Tân Sơn Nhì: nhà thờ Tân Phú
- 12. Hạt Thủ Đức: nhà thờ Thủ Đức
- 13. Hạt Thủ Thiêm: nhà thờ Tân Lập
- 14. Hạt Xóm Chiếu: nhà thờ Xóm Chiếu
- 15. Hạt Xóm Mới: nhà thờ Hà Nội

4. Tuyên xưng đức tin

Giáo hạt, giáo xứ, liên đới tổ chức học hỏi tài liệu "Xây dựng Giáo Hội-Mâu Nhiệm-Hiệp Thông-Sứ Vụ". Mục đích học hỏi là tạo ý thức cho mọi người quyết tâm sống ba mối tương quan với Chúa, với nhau, và với mọi người, sống mỗi mối tương quan trong ánh sáng chân lý cứu độ của Chúa Kitô và với động lực của tình yêu cứu độ của Ngài, nhằm góp phần vào sự phát triển toàn diện con người cùng gia đình, Giáo Hội cùng xã hội.

Nội dung và chương trình sẽ được Ban Tổ Chức Năm Thánh của giáo phận kịp thời gửi đến các giáo hạt và giáo xứ, các giới và đoàn thể. *(Đính kèm đề cương học hỏi Năm Thánh)*

5. Những việc cần làm để sống đức tin trong thời gian tới

Lịch sử Giáo Hội tại VN 350 năm, hay trong 50 năm trở lại đây, xác minh sự thật này :

- (1) Trong gian truân, người kitô hữu sống kiên nhẫn và chuyên cần cầu nguyện (x. Rom 12,12);
- (2) Nhờ đó, không có ai, không có gì, cả gian truân, khổ đau, hiểm nguy, bách hại, có thể tách người kitô hữu ra khỏi tình yêu cứu độ của Chúa Kitô (x. Rom 8, 35-39);

- (3) Nhờ sống trong chân lý và tình yêu cứu độ của Chúa Kitô, người kitô hữu được lớn lên về mọi phương diện, Giáo Hội cùng xã hội được phát triển và dần dần vươn đến Chúa Kitô là Đầu, là Chân Lý và là Tình Yêu cứu độ của Cha trên trời (x. Eph 4,15).

Dưới ánh sáng chân lý cứu độ đó, chúng tôi đề nghị với mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn, mỗi đoàn thể, mỗi giới, sống và xây dựng tương quan với Chúa, với nhau, và với mọi người, qua những việc làm cụ thể như sau :

- **duy trì và cải tiến giờ kinh tối trong gia đình ;**
- **củng cố tình huynh đệ liên đới với nhau trong các cộng đoàn tín hữu bằng những việc làm cụ thể ;**
- **phát huy tình thân thiện với gia đình không công giáo, phục vụ người nghèo khổ, bị bỏ rơi.**

Xin Chúa chúc lành và ban ơn trợ giúp cho mọi thành viên trong gia đình giáo phận góp phần xây dựng và phát triển Giáo Hội cùng xã hội theo như lòng Chúa mong muốn.

Gioan B. Phạm Minh Mẫn Phêrô Nguyễn Văn Khảm
Giám mục của anh chị em

Đính kèm :

1. Tổng Giáo phận Sài Gòn qua dòng lịch sử,
3. 30 năm Phúc Âm hoá trong môi trường xã hội VN,
4. Thể thức cử hành Tuần Cửu Nhật chuẩn bị Năm Thánh,
5. Chủ đề Thánh lễ Tuần Cửu Nhật,

6. Đề cương học hỏi trong Năm Thánh.

**350 năm thiết lập hai Giáo phận Tông Toà tại Việt Nam
165 năm Giáo phận Tây Đàng Trong
50 năm Tổng Giáo phận Sài Gòn**

TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN QUA DÒNG LỊCH SỬ

Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh

2009

TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN QUA DÒNG LỊCH SỬ

NỘI DUNG

Lời mở	2
I. Tin Mừng tại Đàng Trong trước 1659	3
II. Thời Giáo phận Tông Tòa Đàng Trong 1659	4
III. Giáo phận Tây Đàng Trong (Sài Gòn) 1844-1960	7
Cơ sở và sinh hoạt	9
IV. Năm mươi năm Tổng Giáo phận Sài Gòn 1960 - 2010	11
Cơ sở và sinh hoạt	12
Bảng đối chiếu những số liệu	16

9.9.2009

Kỷ niệm 350 năm ngày thiết lập Giáo hội tại Việt Nam

Gioan B. Phạm Minh Mẫn

Hồng Y Tổng Giám mục

Lời mở

Mừng 50 năm hàng giáo phẩm Việt Nam, cũng là mừng 50 năm của Tổng Giáo phận Sài Gòn, hiện nay là Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhưng **tuổi của Giáo phận đã là 165 NĂM**, tính từ thời điểm thành lập Giáo phận Tây Đàng Trong năm 1844, rồi được đổi tên là Giáo phận Sài Gòn ngày 03.12.1924.

Xa hơn nữa, vùng đất này còn thuộc về Giáo phận Đàng Trong, mà năm nay **Giáo hội Việt Nam mừng kỷ niệm 350** năm thành lập (1659-2009).

Vào thời điểm được thiết lập, địa bàn của Giáo phận Tây Đàng Trong hầu như bao gồm tất cả 10 giáo phận hiện nay thuộc Giáo tỉnh Sài Gòn. Từ giáo phận này, lần lượt từng giáo phận được tách ra.

Tài liệu ngắn này chỉ cố gắng ghi lại cách khái quát một số chứng tích QUA DÒNG LỊCH SỬ hình thành và phát triển gia đình giáo phận trên quê hương Việt Nam, nhằm ôn lại những bài học lịch sử và những tấm gương quảng đại hy sinh.

Hy vọng góp phần khơi lên tâm tình tạ ơn Cha trên trời đã gieo nhiều hạt giống Tin Mừng cùng hồng ân cứu độ trên đất nước chúng ta, đồng thời biểu lộ lòng biết ơn đối với các bậc tiền bối cũng như các chứng nhân đức tin đã dày công khai hoang, chăm sóc cùng xả thân vun tưới cho cánh đồng giáo phận phát triển xanh tươi, hứa hẹn một mùa gặt bội thu.

Tâm tình tạ ơn Chúa cùng lòng biết ơn các tiền nhân sẽ là động lực thúc đẩy mọi thành phần dân Chúa tích cực tham gia vào công cuộc phát triển Giáo Hội cùng con người và đất nước, mở đường cho mọi người sống dồi dào trong chân lý và tình yêu, trong an bình và thịnh vượng, theo như lòng Chúa mong muốn.

I. TIN MỪNG TẠI ĐÀNG TRONG TRƯỚC 1659

Nếu ở Đàng Ngoài (từ sông Gianh trở ra phía Bắc) lịch sử ghi nhận thừa sai Inêkhô đã có mặt tại Bùi Chu năm 1533, thì những thừa sai đầu tiên có mặt tại vùng Chân Lạp là một vài linh mục dòng Đaminh đến từ Malacca, khởi đầu là cha Juan de la Cruz có mặt tại Hà Tiên năm 1550. Năm 1585, linh mục dòng Phanxicô có mặt trên đất Saigon, cụ thể là ở Chợ Quán. Đến thế kỷ sau, vào những năm 1641-1645, khi chúa Nguyễn cấm đạo, một số Kitô hữu từ miền Trung di tản vào Nam để làm ăn sinh sống, họ hợp thành những cộng đoàn tín hữu đầu tiên, tập trung tại Chợ Quán, Gia Định, Lái Thiêu, Bến Gỗ, và Long Thành ...

Từ 1615, các cha Dòng Tên bắt đầu đến truyền giáo tại Hội An thuộc Đàng Trong. Trong khoảng 50 năm, các vị đã hoàn thành một công trình đáng kể, góp phần đặt nền móng cho Giáo hội tại Việt Nam. Trong giai đoạn này, ta ghi nhận hai chân dung sứ giả và chứng nhân Tin Mừng nổi bật :

- **Thừa sai Đắc Lộ** (Alexandre de Rhodes) đến Đàng Trong năm 1624. Cha có những nỗ lực đặc biệt trong việc hội nhập văn hoá. Năm 1651, cha đã xuất bản cuốn Giáo Lý đầu tiên "Phép Giảng Tám Ngày", và Tự điển Việt-Bồ-La, góp phần quan trọng trong việc hình thành chữ quốc ngữ, và thành lập Hội Thầy Giảng, tạo cơ hội cho các tín hữu nhiệt thành thể hiện vai trò làm muối men và chứng nhân Tin Mừng trong xã hội Việt Nam xưa cũng như nay.

- Trong số những tín hữu tiên khởi, sáng ngời lên chân dung một thầy giảng 19 tuổi, **chân phước Anrê Phú Yên**, ngày 26.07.1644 đã dùng máu đào vun tưới cho hạt giống Tin Mừng trên cánh đồng đức tin này, đã sẵn sàng "lấy tình yêu để đáp lại tình yêu, lấy mạng sống đáp lại mạng sống"

Trong bản báo cáo cuối năm 1632, gửi cho bề trên ở Macao, khi tường thuật lại kết quả truyền giáo tại Việt Nam, cha Gaspar d'Amaral đã ghi nhận rằng : "**Lương dân gọi bốn đạo là những người theo đạo yêu nhau**".

II. THỜI GIÁO PHẬN TÔNG TÒA ĐÀNG TRONG 1659

Trong hướng đi của Bộ Truyền Giáo và nhờ sự vận động của cha Đắc Lộ, ngày 09.09.1659, Đức Alexandre VII thiết lập hai giáo phận Đàng Ngoài và Đàng Trong, đồng thời bổ nhiệm : đức cha Phanxicô Pallu làm Đại diện Tông Tòa Đàng Ngoài ; đức cha Phêrô Lambert de la Motte làm Đại diện Tông Tòa Đàng Trong. Các ngài là tổ phụ của Hội Thừa Sai Hải ngoại Paris, là đơn vị chính đảm nhiệm việc tổ chức Giáo hội tại vùng truyền giáo Việt Nam suốt 300 năm thời Tông Tòa (1659-1960).

Trước khi phân chia giáo phận năm 1844, Giáo phận Đàng Trong đã trải qua 185 năm, với 10 giám mục Đại diện Tông Tòa, cùng với 8 giám mục phó, theo danh sách sau :

- | | |
|---|-------------|
| 1. Pierre Lambert de la Motte | (1658-1679) |
| - Louis Laneau, Giám quản | (1679-1682) |
| 2. Guillaume Mahot Mão | (1680-1684) |
| - Pierre Joseph Duchesne, phó | (1684-1684) |
| 3. Francisco Pérez | (1691-1728) |
| - Charles Marin Labbé, phó | (1700-1723) |
| 4. Alexandro di Alexandris, <i>Barnabit</i> | (1727-1738) |
| - Valère Rist, Ofm, phó | (1735-1737) |
| 5. Armand Lefèbvre | (1743-1760) |
| - Edmond Bennetat, phó | (1748-1761) |
| 6. Guillaume Piguel | (1764-1771) |
| 7. Pierre Pigneaux de Béhaine | (1771-1799) |
| 8. Jean Labartette (phó kế vị) | (1784-1823) |
| - Pierre Marie Le Labousse, phó | (1801-1801) |
| - Jean Doussain, phó | (1808-1809) |
| - Jean Joseph Audemar, phó | (1817-1821) |
| 9. Jean Louis Taberd Từ | (1827-1840) |
| 10. Etienne Cuenot Thê, phó kế vị | (1835-1844) |

Vào thời Sài Gòn được thành lập năm 1698, có thêm một số di dân công giáo theo các cha dòng Tên vào Nam. Sang thế kỷ XVIII, dòng Phanxicô đã hiện diện tại đây, kể từ lúc cha José Garcia được cử vào giúp di dân tại Chợ Quán năm 1722. Dòng đã mở thêm nhiều họ đạo mới từ Saigon, đến Lái Thiêu, Mỹ Tho và Hà Tiên. Đức cha Guillaume Piquel thường xuyên lui tới các vùng Chợ Quán, Đồng Nai để ban bí tích Thêm Sức. Trong giai đoạn này, Giáo hội phát triển cùng với việc mở mang đất nước về Phương Nam.

Trên địa bàn sau này là giáo phận Tây Đàng Trong, năm 1747, tổng số giáo dân mới có khoảng 5.500 người. Hội thừa sai Paris phụ trách trấn Thuận Thành (vùng Phan Thiết), trấn Đồng Nai và dòng Phanxicô coi sóc trấn Sài Gòn. Đến cuối thế kỷ 18, số tín hữu miền nam đã là 87.297 sinh sống trong 1024 làng có người công giáo.

Đặc biệt thời này chúng ta ghi nhớ ba nhân vật :

1. **Đức Cha Lambert**, Đại diện Tông Tòa Đàng Trong tiên khởi, kiêm giám quản Giáo phận Đàng Ngoài, đã thực hiện những chọn lựa căn bản để xây dựng nên tòa nhà Giáo hội Việt Nam :

+ **Tiến hành các công đồng** Juthia 1664, Phố Hiến 1670 và Hải Phố 1672. Đề ra đường hướng mục vụ lâu dài, đặc biệt là việc đào tạo linh mục, tổ chức Nhà Đức Chúa Trời và sự cộng tác của các quý chức họ đạo

+ **Thiết lập hàng giáo sĩ địa phương**, gồm : lập chủng viện thánh Giuse tại Ayutthaya, cho miền Đông Á. Chủng viện tồn tại gần 300 năm (1665-1945) ; phong chức cho nhiều linh mục Việt Nam khởi từ bốn vị tiên khởi năm 1668.

+ **Thành lập một dòng tu bản xứ là dòng Mến Thánh Giá** : Đàng Ngoài năm 1670, Đàng Trong năm 1671. ¹ Các

¹ Đến nay công trình này phát triển thành 24 Hội dòng Mến Thánh Giá trong ba giáo tỉnh, với số thành viên gần 10.000 nữ tu, lo công tác tông đồ, giáo dục, y tế, từ thiện, đặc biệt cho đồng bào nghèo.

nữ tu đã có vai trò đặc biệt suốt mấy trăm năm lịch sử Giáo Hội Việt Nam, nhất là trong những thời bách hại.

2. Đức Cha Bá Đa Lộc (1771-1799), biên soạn tự điển Việt-La, được đánh giá là khá hoàn chỉnh về mặt từ ngữ và văn phạm ; và cuốn "**Thánh Giáo Yếu Lý**", được sử dụng cho đến giữa thế kỷ XX ². Thời của ngài, tòa giám mục được đặt ở Thị Nghè, Sài Gòn (1789). Ngài là giám đốc chủng viện ở Hòn Đất (1765-69), và tái lập chủng viện Lái Thiêu (1787).

3. Linh mục Philipphê Phan Văn Minh (1815-1853). Khi còn là chủng sinh, thầy Philipphê đã cộng tác với đức cha Taberd Từ trong việc biên soạn "Nam Việt Dương Hiệp Tự Vị" (1838). Cha quy tụ giới nho gia, mở hội thơ ca tụng Thiên Chúa. Nhiều bài thơ còn lưu giữ trong : "*Phi-Năng thi tập*", "*Hội Thơ Vịnh Ê-Vang*", và "*Nước Trời Ca*"

Ba cơ sở cộng đoàn công giáo được hình thành trên đất Sài Gòn vẫn còn tồn tại đến nay là :

- Họ đạo Chợ Quán (1610, 1727)
- Họ đạo Chí Hòa (1771)
- Dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm (1840).

III. GIÁO PHẬN TÂY ĐÀNG TRONG (SÀI GÒN) 1844-1960

Ngày 17.05.1844, Đức Gregoriô XVI phân chia giáo phận Đàng Trong thành hai giáo phận Đông Đàng Trong (Quy Nhơn) và Tây Đàng Trong (Sài Gòn). Ngài bổ nhiệm đức cha Dominique Lefèbvre Ngài (1844-1864) làm Đại diện Tông toà đầu tiên của Giáo phận Tây Đàng Trong. Ngôi nhà Đức Cha Lefèbvre sử dụng làm Tòa Giám mục, nay trở thành ngôi nhà cổ trên 200 tuổi, toạ lạc trong khuôn viên Tòa Giám mục, được sử dụng làm nhà nguyện.

² Đức cha Simon Hoà Hiền phổ biến cuốn "Giáo lý sơ bộ" (1957), Đức cha Phaolô Bình phổ biến cuốn "Giáo Lý Tân Định" (1967)

Giáo phận Tây Đàng Trong khi thành lập bao gồm Lục Tỉnh Nam kỳ và Campuchia, với 19 linh mục (16 Việt, 3 Pháp), chăm lo mục vụ cho 23.000 giáo dân.

Sau khi phân đất nay là địa bàn giáo phận Cần Thơ và Long Xuyên, cùng tách ra theo Giáo phận Nam Vang năm 1850, Giáo phận Tây Đàng Trong chỉ còn bốn tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và Vĩnh Long. Vào thời điểm năm 1890, giáo phận Tây Đàng Trong có 50 họ chánh có linh mục và 105 họ lẻ không có linh mục.

Chăm lo mục vụ cho Giáo phận Tây Đàng Trong tức Giáo phận Sài Gòn từ năm 1844 đến năm 1960, có tất cả 8 Giám mục Hội Thừa sai và một giám mục Việt Nam.

- 1- GM Dominique Lefèbvre Ngãi (1844-1864)
- 2- GM Jean Claude Miche Mịch (1864-1873)
- 3- GM Fr. Joseph Colombert Mỹ (1873-1894)
- 4- GM Joan Marie Dépierre Để (1895-1898)
- 5- GM Lucien E. Mossard Mão (1899-1920)
- 6- GM Victor Charles Quinton Tôn (1920-1924)
- 7- GM Marie J. Dumortier Đượm (1926-1941)
- 8- GM Jean Cassaigne Sanh (1941-1955)
- 9- GM Simon-Hoà Nguyễn Văn Hiền (1955-1960)

Trong khoảng giữa thế kỷ 19, Giáo phận Tây Đàng Trong được vun tưới bằng máu đào của hàng trăm **chứng nhân đức tin**. Trong số 117 vị được tôn phong Hiển Thánh ngày 19.06.1988 tại Roma, **có tám vị sinh trưởng trong giáo phận** :

1. **Thượng gia Máthêu Lê Văn Gẫm** (Gò Công, 11.05.1847),
2. Lm. Philipphê Phan Văn Minh (Cái Mơn, 03.07.1853),
3. Ô. Trùm Giuse Nguyễn Văn Lựu (Cái Nhum, 02.05.1854)
4. **Lm. Phaolô Lê Văn Lộc** (An Nhơn, 13.02.1859),

5. **Ông Phaolô Trần Văn Hạnh** (Tân Triều + Chợ Quán, 28.05.1859),
6. Lm Phêrô Đoàn Công Quý (Búng, 31.07.1859),
7. Ông Câu Emmanuel Lê Văn Phụng (Cù Lao Giêng, 31.07.1859),
8. **Lm. Phêrô Nguyễn Văn Lựu** (Gò Vấp, 07.04.1861).

Cơ sở và sinh hoạt

Chúng ta cần ghi nhận công lao của các vị tiền bối về nhiều cơ sở và cộng đoàn vẫn tồn tại cho đến nay :

- **Đức cha Lefèbvre Ngãi** thiết lập : Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán (1852);

Ngài mời Dòng thánh Phaolô (1860) ; Đan viện Cát Minh đến Sài Gòn (1861);

năm 1861 dời Chung viện Thánh Giuse về vị trí hiện nay (cha giám đốc tiên khởi Wibaux Vị xây dựng cơ sở). Tính đến nay chủng viện này đã đào tạo trên 1.250 linh mục.

Năm 1863, ngài thành lập họ đạo Sài Gòn.

- **Đức cha Miche Mịch** đã mời Dòng các sư huynh Lasan tới mở trường công giáo.

- **Đức cha Colombert Mỹ** xây dựng Nhà thờ Chánh toà Sài Gòn năm 1877.

- **Đức cha Mossard Mão** đã xây dựng Toà Giám mục (1900), và nhà hưu Chí Hoà (1910). Năm 1905, ngài đón nhận hai tỉnh Phan Thiết và Đà Lạt, cắt ra từ giáo phận Đông Đàng Trong vào giáo phận Tây Đàng Trong.

- Dưới thời **đức cha Dumortier Đượm**, giáo phận Vĩnh Long được tách ra từ Sài Gòn năm 1938.

- Thời **đức cha Cassaigne Sanh**, năm 1954, giáo phận đã tiếp đón đồng đảo đồng bào di cư từ miền Bắc, giúp định cư nhiều xứ đạo. Ngài rất thiết tha với việc loan báo tin mừng cho anh em Dân tộc thiểu số, công việc ngài đã nhận từ khi còn là linh mục (1927), và

tên của ngài gắn liền với trại phong Di Linh mà ngài sáng lập (1929), cũng là nơi ngài hưu dưỡng và an nghỉ trong Chúa.

- Dưới thời **đức cha Simon Hoà Hiền**, rất nhiều giáo xứ cho dân định cư được thành lập tại các vùng Biên Hòa, Hồ Nai, Gia Kiệm, Bảo Lộc, và Sài Gòn... Đức cha cũng thiết lập một số cơ sở như viện Đại học Đà Lạt, Giáo hoàng Học viện Piô X, Biệt thự Thánh Tâm. Ngài đã tổ chức Đại hội Thánh Mẫu Toàn quốc tại Sài Gòn năm 1959 (*kỷ niệm 300 năm Giáo phận tông tòa tại Việt Nam và 100 năm Đức Mẹ Lộ Đức*) ; và chủ sự nghi lễ nâng nhà thờ Chính Tòa lên hàng Vương Cung Thánh Đường ngày 09.12.1959.

Ngoài ra, Trung Tâm Công Giáo số 72/12 Trần Quốc Toản do Đức cha Phạm Ngọc Chi mua năm 1957, hiện là trụ sở II của Hội đồng Giám Mục Việt Nam , với các văn phòng : Bác Ái Xã Hội, Truyền thông, Công giáo tiến hành ...

Theo báo cáo của các Cha sở năm 1910, còn lưu lại trong văn khố Tòa Tổng Giám Mục, giáo phận Sài Gòn hiện có **23 họ đạo** tính đến năm 2010 được trên 100 năm hình thành. Một số được hình thành nhiều năm trước khi xây nhà thờ.

Chợ Quán (1610,1727)	Tân Định (1861)	Chợ Cầu (1869)
Chí Hoà (1771)	Khánh Hội-Vĩnh Hội (1861)	Thủ Đức (1879)
An Nhơn (1780, 1856)	Hạnh Thông Tây (1861-1910)	Tân Quy (1880)
Thánh Gẫm (1848)	Sài Gòn-Chánh Tòa (1863,1877)	Tắc Rỏi (1880)
Xóm Chiếu (1856)	Cầu Kho (1863)	Bình Chánh (1884)
Gò Vấp (1857)	Bà Điểm (1863)	Thị Nghè (1888)
Chợ Đũi (1859)	Phanxicô (1865)	Long Đại (1900)
Thủ Thiêm (1859)	Gia Định (1867)	

Sau đó ngày càng có nhiều họ đạo mới được thành lập. Thời đức cha Dumortier Đượm (1926-41) : 2 họ đạo ; thời đức cha Cassaigne Sanh (1941-55) : 20 họ đạo ; và thời đức cha Simon-Hòa Hiền (1955-1960) : 54 họ đạo.

Sau năm 1954, chủ yếu do làn sóng di dân, Giáo phận phát triển cách đột biến về nhân sự cũng như cơ sở. Cụ thể là vào thời điểm :

- 1938**, sau khi giáo phận Vĩnh Long được tách ra, giáo phận Sài Gòn có họ chánh và lẻ, giáo dân, linh mục
210 82.375 119 (80 triều, 12 dòng, 27 thừa sai)
- 1959**, 481 569.415 448 linh mục triều và dòng.

Các **dòng tu** hiện diện tại Sài Gòn ngày càng đa dạng :

- Mến Thánh Giá Thủ Thiêm (1840), Mến Thánh Giá Chợ Quán (1852),
- Phaolô (1860), Cát Minh (1861)
- Vinh Sơn Phaolô (1928), Chúa Cứu Thế (1933),
- Dòng Đức Bà (1935), Phanxicô (1949),
- Đaminh, -Don Bosco, -Gioan Trự Thế (1954),
- Dòng Tên (1957).

Sau năm 1954, nhiều nữ tu Mến Thánh Giá và Đaminh gốc Bắc cũng được quy tụ và thành lập hội dòng mới. Bình thường bên cạnh các cơ sở dòng tu cũng như các họ đạo, chúng ta thấy xuất hiện các trường học, cơ sở y tế và từ thiện.

Trong giai đoạn này, về **lĩnh vực văn hóa**, bên cạnh những nhà in lớn như nhà in Tân Định và báo Nam Kỳ Địa Phận, phải kể đến một số nhân sĩ công giáo được nhiều người biết đến, như Petrus Trương Vĩnh Ký sáng lập tờ Gia Định Báo, tờ báo quốc ngữ đầu tiên ; Paulus Của, Nguyễn Trọng Quản, Trần Chánh Chiếu, Lê Văn Đệ ...

IV. NĂM MƯƠI NĂM TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN 1960 - 2010

Ngày 24.11.1960, Đức Giáo Hoàng chân phước Gioan XXIII, với Tông sắc *Venerabilium Nostrorum*, đã thiết lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam với ba giáo tỉnh Hà Nội, Huế, Sài Gòn, đồng thời cũng thiết lập 2 giáo phận Đà Lạt, Mỹ Tho (tách ra từ Giáo phận Sài Gòn).

Từ nay giáo phận Sài Gòn trở thành Tổng Giáo phận Sài Gòn. Năm 1976, được đổi tên là Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau năm 1960, đã có ba giáo phận được thiết lập tách ra từ Tổng giáo phận Sài Gòn đó là : Gp Phú Cường và Gp Xuân Lộc (1965), Gp Phan Thiết (1975) ³.

Tổng Giáo phận Sài Gòn từ 1960 đến nay được sự chăm sóc mục vụ của 2 Tổng Giám mục, 1 Tổng Giám mục phó, và 5 Giám mục phụ tá, trong đó có một vị được đặt làm Giám Quản.

Năm 2003, Toà Tổng Giám mục Sài Gòn được đặt làm Toà Hồng Y đầu tiên ở miền Nam, và là Toà Hồng Y thứ nhì trên đất nước Việt Nam.

1. Tổng giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình, (1960-1995)
 - Đức cha Px. Trần Thanh Khâm, phụ tá (1966-1976)
 - Đức cha Nicôla Huỳnh Văn Nghi, phụ tá (1974-1975)
 - Hồng y Px Nguyễn Văn Thuận, TGM phó (**1975-1998**)
 - Đức cha Aloisiô Phạm Văn Năm, phụ tá (1978-2000)
2. Đức cha Nicôla Huỳnh Văn Nghi, Giám quản (1993-1998)
3. Tổng giám mục Gioan B. Phạm Minh Mẫn, (1998...)
được Giáo Hội chọn làm Hồng Y. (2003)
 - Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, phụ tá (2001-2009)

³ Không kể ba giáo phận được tách từ giáo phận con : Gp Cần Thơ, 1955 từ Gp Nam Vang, Gp Long Xuyên, 1960 từ Gp Cần Thơ, và Gp Bà Rịa, 2005 từ Gp Xuân Lộc.

Vậy giáo tỉnh Sài Gòn-Thành phố HCM nay gồm có 10 giáo phận:

- 1.TGP Sài Gòn-Thành phố HCM
- 2.Vĩnh Long (1938)
- 3.Cần Thơ (1955)
- 4.Đà Lạt (1960)
- 5.Mỹ Tho (1960)
- 6.Long Xuyên (1960)
- 7.Phú Cường (1965)
- 8.Xuân Lộc (1965)
- 9.Phan Thiết (1975)
- 10.Bà Rịa (2005)

- Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm, phụ tá (2008...)

Trong 50 năm (1960 – 2010), đã có thêm 101 họ đạo mới thành lập :

- 88 họ đạo thời đức TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình,
- 5 họ đạo thời Giám quản Nicôla Huỳnh Văn Nghi,
- 8 họ đạo thời đức TGM Gioan B. Phạm Minh Mẫn.

Cơ sở và sinh hoạt

- Đức TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình đã tổ chức Nhà Truyền Thống ; xây dựng mới cơ sở Đại và Tiểu chủng viện thánh Giuse Sài Gòn nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Chủng viện thánh Giuse (1863-1963), xây dựng Nhà Hưu dưỡng cho các linh mục, Văn phòng và Nhà khách tòa Tổng Giám Mục.

Với luồng gió mới của Công đồng Vatican II, Tổng Giáo phận có những hoạt động mục vụ ngày càng phong phú hơn, nhằm từng bước xây dựng giáo phận thành cộng đoàn đức tin và hiệp thông huynh đệ, làm muối, men và ánh sáng Tin Mừng cho đồng bào trong Thành phố Sài Gòn.

Vào năm 1974, gia đình Tổng Giáo phận gồm có :

- 152 họ đạo trong 11 hạt, 516.000 giáo dân với 23 đoàn thể tông đồ giáo dân,
- Hội Đồng Linh Mục, Hội Đồng Tư vấn, Ban Tương Trợ Linh Mục, Tòa án Hôn phối,
- 6 Ban Mục vụ giáo phận : *Phụng Vụ, Caritas, Giáo Lý, Giáo Dục, Truyền Bá Phúc Âm, Truyền Thông Xã Hội*
- 414 linh mục giáo phận và 37 linh mục du học ; 706 Tiểu chủng sinh, 80 Đại chủng sinh.
- 22 dòng tu và tu hội nam với 185 linh mục, 1.300 tu sĩ; 32 dòng tu và tu hội nữ, với 2060 nữ tu,
- 275 cơ sở giáo dục, 36 cơ sở y tế, 66 cơ sở từ thiện.

Đến năm 1975, đất nước bước vào một trang sử mới với nhiều thay đổi, Giáo phận cũng đổi tên theo địa danh là Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn này, hầu hết cơ sở giáo dục, y tế và từ thiện tôn giáo bị đóng cửa hoặc bàn giao cho chính quyền quản lý.

Chủng viện thánh Giuse bị tạm ngưng từ năm 1982, đến năm 1986 mới mở cửa lại, đã trở thành Đại Chủng Viện liên giáo phận. Trong thời gian gần đây số tân linh mục ra trường tương đối gia tăng, nhưng vẫn chưa đủ để bù đắp số linh mục nghỉ hưu, bệnh, qua đời⁴.

- Đức TGM Gioan B. Phạm Minh Mẫn đã nâng cấp Nhà Truyền Thống Văn hoá và Đức Tin (2003), sau được đổi tên là Trung Tâm Văn Hoá Công Giáo.

- Năm 2004, sau khi nhận lại khu Tiểu chủng viện, đã thiết lập Trung Tâm Mục vụ, trong đó có Học viện Mục vụ, nhằm thắp sáng niềm tin cho mọi thành phần dân Chúa, linh mục, tu sĩ, giáo dân.

Dần dần trong tình hình đất nước đổi mới, giáo phận đã có những hoạt động tích cực trong lãnh vực giáo dục và y tế. **Cho đến nay giáo phận có 190 cơ sở xã hội, nhà trẻ, lớp tình thương, dạy nghề, phòng khám sức khỏe, từ thiện...** Hy vọng góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước, đồng thời khắc phục những hậu quả tiêu cực của phát triển xã hội.

Trong vài thập niên gần đây, Tp. Hồ Chí Minh đang phát triển kinh tế xã hội với nhiều khu công nghiệp, các khu dân cư và đô thị mới. Dân số tăng từ 5 triệu lên 7 triệu. Trong số 2 triệu dân nhập cư từ mọi miền đất nước, có trên 100.000 người công giáo không ghi danh nơi các giáo xứ.

Nhằm đáp ứng nhu cầu mục vụ phát sinh từ tình hình mới về kinh tế, xã hội, tôn giáo, Tổng Giáo phận đã từng bước phục hồi

⁴ Chủng viện đào tạo 444 linh mục cho 6 giáo phận Sài Gòn, Mỹ Tho, Phú Cường, Phan Thiết, Đà Lạt, Xuân Lộc-Bà Rịa, trong đó có 144 của Tổng Giáo phận.

hoặc hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức nhân sự theo quy định của luật lệ trong Giáo Hội.

Vào thời điểm giữa năm 2009, các cộng sự cùng chung sức phục vụ, xây dựng, mở mang gia đình Tổng Giáo phận, gồm có :

- Ba vị Tổng Đại diện, cùng với Tổng Giám mục lo việc mục vụ, huấn luyện, thường huấn nhân sự trong giáo phận, cùng quản trị tài sản của cả nhà đất của giáo phận.

- Hội Đồng Linh mục, Hội đồng Tư vấn,

Hội Đồng Mục vụ (*gồm 15 Hạt trưởng, 12 Trưởng Ban Mục vụ, một số Đại diện Tu sĩ và Giáo dân*);

Hội Đồng Quản trị Tài sản Kinh tế, Ban Tương trợ Linh mục, Tòa án Hôn phối.

- 12 Ban Mục vụ góp sức cùng nhau xây dựng :

Giáo Hội Mẫu Nhiệm : Phụng tự, Thánh Nhạc, Giáo lý, Ôn Gọi

Giáo Hội Hiệp Thông : Thiếu Nhi, Giới Trẻ, Gia Đình, Di Dân

Giáo Hội Sứ Vụ : Truyền Giáo, Giáo Dục Công Giáo, Truyền Thông,

Bác Ái Xã hội – Caritas, chăm sóc bệnh nhân

- Ba Trung Tâm đào tạo, huấn luyện :

Đại Chung viện, Trung Tâm Văn Hoá công giáo, Trung Tâm Mục vụ.

- 318 linh mục triều, 327 linh mục dòng,

5.289 thành viên HĐGX, 6.254 Giáo lý viên, trên 900 ca đoàn, chung sức chăm lo mục vụ cho 203 giáo xứ và giáo điểm

- Hiện trong Tổng Giáo phận có 85 Hội dòng, Tu đoàn và Tu hội, với 5.047 tu sĩ phục vụ trong nhiều giáo phận, và nhiều trăm thành viên đi truyền giáo tại 46 quốc gia thuộc năm châu.

- 25 Đoàn thể, Hiệp hội tông đồ giáo dân, với tổng số thành viên hiện nay là khoảng 90.000

CÁC ĐOÀN THỂ - CÁC GIỚI

1. Bà Mẹ Công giáo	10. Người cao tuổi	19. Legio Mariae
--------------------	--------------------	------------------

2. Gia Đình Phạt tạ	11. Giáo chức Công giáo	20. Con Đức Mẹ
3. Gia đình cùng theo Chúa	12. Y, Bác sĩ Công giáo	21. Hiệp Hội Thánh Mẫu
4. Gia đình Khôi Bình	13. Doanh nhân Công giáo	22. Hiệp Hội Bác Ái Vinh Sơn
5. Gia đình Chúa	14. Nghệ sĩ Công giáo	23. HĐ giáo dân Đa Minh
6. Gia đình Phúc Âm	15. Thanh Sinh Công	24. HĐ Phan sinh tại thế
7. Thăng tiến HN + GD	16. Hưởng đạo Công giáo	25. Dòng Ba Cát Minh
8. Thiếu nhi	17. Lòng Thương Xót Chúa	
9. Giới trẻ	18. Học hội Kitô giáo	

Đồng hành cùng dân tộc trên con đường lịch sử của đất nước, Tổng Giáo phận trải qua những bước thăng trầm và đổi thay, đồng thời đối diện với những thách thức mới cùng cơ hội mới trong công cuộc xây dựng gia đình giáo phận thành muối, men và ánh sáng Tin Mừng Chúa Kitô.

Theo lời khuyên của Đức Thánh Cha Bênêđitô XVI, trong hoàn cảnh xã hội luôn chuyển biến, gia đình Giáo phận cần phát huy tình liên đới huynh đệ giữa các thành phần, tạo điều kiện cho các gia đình Công giáo, các cộng đoàn giáo xứ và dòng tu, các tổ chức mục vụ các cấp, các tổ chức tông đồ giáo dân, sống trong chân lý và tình yêu của Chúa Kitô, nhằm cùng nhau góp phần vào sự phát triển toàn vẹn và vững bền của Giáo hội cùng con người và đất nước hôm nay.

**Bảng đối chiếu những số liệu dưới đây nói lên
những thăng trầm và thách đố
trong quá trình phát triển giáo phận trải dài 50 năm qua (1959 - 2009)**

Năm	Giáo xứ, giáo điểm, giáo họ	Số giáo dân	Số linh mục giáo phận	Số linh mục dòng	Số tu sĩ nam, nữ	Ghi chú
1959	481	569.415	448 Gp+dòng			Cơ sở và nhân sự tăng chủ yếu do làn sóng di dân 1954
						1960, chia 2 giáo phận Đà Lạt và Mỹ Tho
1963	263+284	567.455	583	25	2.439	Có 56 Trung học, 338 Tiểu học, 28 cơ sở y tế, 100 từ thiện
						1965, chia 2 giáo phận Phú Cường và Xuân Lộc
1974	152	516.000	414	185	3.360	Có 275 cơ sở giáo dục, 36 cơ sở y tế, 66 cơ sở từ thiện
1976	186	387.184	226	89		Số giáo xứ tăng, số LM, TS, GD giảm Số cơ sở giáo dục, y tế, từ thiện không còn
1998	191+2	524.281	244	169	2.655	
2009	200+4 trên tổng số 2.135	662.148 trên tổng số 6.200.000	255+53 nghỉ hưu, nghỉ bệnh + 10 du học trên tổng số 3.000	327 Trên tổng số 770	4.754 trên tổng số 15.752	Có 190 cơ sở xã hội, nhà trẻ, lớp dạy nghề, lớp tình thương, từ thiện, phòng khám sức khỏe, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước, đồng thời khắc phục những hậu quả tiêu cực của phát triển xã hội

30 NĂM PHÚC ÂM HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VIỆT NAM

1. Giáo Hội sống Mẫu Nhiệm Vượt Qua trong môi trường xã hội Việt Nam sau năm 1975

Năm 1975 là thời điểm thay đổi chế độ chính trị tại Việt Nam. Sự thay đổi đó làm tan rã khung nếp văn hoá xã hội kinh tế chính trị cũ, lôi kéo theo nhiều mất mát và giới hạn cho Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam. Cộng thêm hơn 10 năm đất nước đóng cửa, mối liên hệ với thế giới và mối hiệp thông với Giáo Hội toàn cầu hầu như bị cắt đứt.

Riêng Tổng Giáo phận Sài Gòn đổi tên là Tổng Giáo phận Thành phố HCM, với nhiều mất mát :

(1) về nhân sự : số linh mục từ 414 còn 226, số giáo dân từ 516.000 còn 387.184,

(2) về cơ sở giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo : mất đi gần 400 cơ sở. Do đó không còn trường công giáo là nơi dạy giáo lý, giáo dục đức tin cho giới trẻ. Không còn bệnh viện công giáo, không còn những trung tâm từ thiện nhân đạo. Không còn những tổ chức hoạt động bác ái xã hội, chỉ còn cơ sở phụng tự.

Tuy nhiên, nhờ đó công việc mục vụ trong giáo phận tập trung vào trung tâm và đỉnh cao của đời sống đạo là Chúa Giêsu Thánh Thể và Lời Chúa, xây dựng cộng đoàn giáo xứ thành gia đình Chúa, nơi đó có Chúa là Cha, mọi người có chung một Cha và là anh em một nhà, chung một phép Rửa, một lòng tin cậy mến.

Và cũng nhờ đó mà các gia đình, các cộng đoàn tín hữu dành nhiều thời giờ hơn cho đời sống cầu nguyện hiệp thông với Chúa và bác ái liên đới huynh đệ với nhau trong gia đình cũng như trong cộng đoàn tín hữu, giáo xứ, dòng tu. Mọi người có nhiều cơ hội hơn để sống và lớn lên trong chân lý và tình yêu cứu độ của Chúa Kitô, và cộng đoàn giáo phận cũng như giáo xứ ngày càng trở nên muối men và ánh sáng Tin Mừng trong môi trường mới. Hình ảnh khiêm tốn làm chứng nhân Tin

Mừng đã dần dần đổi thay lối nhìn của nhiều người trong xã hội về Giáo Hội : từ một tổ chức bị coi là ngoại lai, thù nghịch, trở thành một tổ chức có tiềm năng góp phần phục vụ dân tộc và phát triển đất nước.

2. Ân huệ Chúa thương ban cho Giáo Hội sống trong môi trường Việt Nam hôm nay

Chúa thương đồng hành với dân Chúa như Người gieo nhiều hạt giống hồng ân cứu độ, hạt giống đức tin, hạt giống ơn gọi linh mục, tu sĩ.

năm	số họ đạo	số giáo dân	số linh mục	LM dòng	số tu sĩ nam nữ
1974	152	516.000	414	185	3.360
1976	186	387.184	226	89	?
2009	200	662.148	318	327	4.754

- Hiện nay, giáo phận có 200 giáo xứ, 5.289 thành viên Hội đồng giáo xứ, 6.254 giáo lý viên thiện nguyện, 900 ca đoàn, 25 đoàn thể tông đồ giáo dân với số thành viên là trên 90.000. 90% số giáo dân đi lễ Chúa nhật ; 100% trẻ đi học từ giáo lý Khai Tâm đến sau Thêm Sức.

- ĐCV có 180 đại chủng sinh của 3 giáo phận. Giáo phận có lớp Dự Bị với sĩ số 20, và 300 dự tu chờ vào ĐCV.

- 85 dòng tu, tu đoàn, tu hội, với 300 cộng đoàn và số thành viên là 5.047, nhiều trăm thành viên đi tu học tại nhiều nước, với nhiều trăm thành viên đi truyền giáo tại 46 quốc gia thuộc 5 châu.

- Ngoài ra có 50 dòng tu và một số giáo phận từ châu Âu, Mỹ, Á, Úc, đến tìm ơn gọi trẻ trong giáo phận.

- Đến nay, trong giáo phận, đã từng bước mở 190 cơ sở mới, nhà trẻ, lớp tình thương, dạy nghề, bác ái từ thiện nhân đạo, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước, đồng thời khắc phục những hậu quả tiêu cực của phát triển xã hội.

3. Dân Chúa chăm sóc và vun tưới cho những hạt giống hồng ân cứu độ đơm bông kết trái

Chúa thương ban ơn cho các gia đình công giáo, các cộng đoàn tín hữu trở nên thửa đất màu mỡ, nhờ được chăm sóc và được vun tưới bằng nguồn nước trong lành là đời sống cầu nguyện và phụng vụ bí tích của các tín hữu, và nguồn phân bón là đời sống bác ái hy sinh và gian khổ của mọi người. Nhờ đó các hạt giống hồng ân cứu độ phát triển xanh tươi và đơm bông kết trái.

Nay, theo lời nhấn nhủ của Đức Thánh Cha, gia đình giáo phận cần tiếp tục chăm sóc những hạt giống đó với những nỗ lực như sau :

- góp phần xây dựng Trung Tâm Mục Vụ và Trung Tâm Văn Hoá công giáo thành nơi mở rộng và nâng cao kiến thức đức tin,
- liên đới với nhau để giúp các gia đình công giáo, 200 cộng đoàn giáo xứ, 300 cộng đoàn tu sĩ, 12 Ban Mục vụ giáo phận, 25 đoàn thể tông đồ giáo dân, trở thành những ngôi trường giáo dục đức tin, thành trì bảo vệ đức tin, chứng nhân lưu truyền đức tin,
- liên đới với nhau để tạo điều kiện cho mọi người ý thức sống trong chân lý và tình yêu cứu độ của Chúa Kitô, nhằm góp phần vào sự phát triển Giáo Hội cùng con người và đất nước Việt Nam cách toàn diện và vững bền.

4. Kinh nghiệm về đời sống cầu nguyện và yêu thương phục vụ

Phaolô đón nhận Chúa Thánh Thần cùng tình yêu từ Chúa Kitô. Và nhờ gắn bó cùng bước theo Chúa Kitô yêu thương và phục vụ, Phaolô đã cống hiến cuộc đời và mạng sống mình cho sứ vụ Phúc Âm hoá và xây dựng Giáo Hội Chúa Kitô.

4.1 Đời sống cầu nguyện : "*Trong gian truân, hãy kiên nhẫn và chuyên cần cầu nguyện*". (x. Rom 12,12)

Lời khuyên của ĐHY Glemp, giáo chủ Balan đã trải qua 3 chế độ: "*hãy kiên nhẫn và cầu nguyện*".

Cầu nguyện như Chúa dạy là nguồn nước tưới cho các hạt giống hồng ân cứu độ phát triển.

4.2 "Sống trong chân lý và tình yêu, mọi người sẽ được lớn lên về mọi phương diện, vươn đến Chúa Kitô, là Đầu". (Eph 4,15)

Tình yêu dưới ánh sáng của lý trí trong văn hoá : 4 biển anh em một nhà.

Tình yêu dưới ánh sáng của đức tin vào Chúa Kitô : mọi người là con một Cha, anh em một nhà.

Trong lịch sử truyền giáo, có 2 loại nhà truyền giáo :

- loại tôn trọng văn hoá bản địa, như Mattêô Ricci ;
- loại áp đặt văn hoá ngoại lai...

Trong thực tế gia đình và xã hội có 2 loại tình yêu :

- tình yêu tôn trọng
- tình yêu áp đặt.

Yêu nước ngày nay là gì ? (x. *Caritas in Veritate*)

4.3 Tình yêu phục vụ đòi hỏi hội nhập, đối thoại và hợp tác

Truyền thống đối đầu quen thuộc từ xa xưa, ăn sâu vào tâm khảm, vào nếp nghĩ và lối sống con người, kể cả người Kitô hữu.

Công Đồng Vatican II mở ra hướng đi mới : đối thoại trong tinh thần bác ái nhằm tìm kiếm sự thật.

Tuy nhiên hướng đi này xem ra vẫn còn mới mẻ và xa lạ với nhiều người. Nhiều người vẫn quan niệm chân lý là điều gì phù hợp với ích lợi riêng của mình, đem lại lợi nhuận cho bản thân và phe nhóm của mình.

Do đó, việc đối thoại và hợp tác rất khó khăn và kết quả có giới hạn, ngay trong lãnh vực phục vụ người nghèo nhất, người bị bỏ rơi, cũng như trong phát triển đất nước.